TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HÀ NỘI** **====== o0o ======**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **====== *** ======

Bản án số: 25/2026/ HSST
Ngày: 15/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- *Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân M
Ông Lê Hổ B
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị G - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Đàm Thị T - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội (Phòng xử trực tuyến) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2025/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 573/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với: Bị cáo Trần Văn L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 19xx; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã L, tỉnh P; Nơi ở: Lán công trình xây dựng gần trường THCS T, xã V, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Trần Văn Đ - Sinh năm: 19xx; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị L - Sinh năm: 19xx; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị B - Sinh năm: 19xx; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx.

Danh bản, chỉ bản số 006xxx lập ngày 0x/1x/20xx tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân: Ngày 1x/x/20xx bị Công an phường Q, quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/10/2025; Tạm giam từ ngày 11/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên khoảng 1xhxx’ ngày 0x/1x/20xx, Trần Văn L đi bộ từ lán ở cạnh trường THCS T, thuộc xã V, thành phố H ra khu đường đê P, xã V, thành phố H để tìm mua ma túy. Khi L đi bộ được khoảng 700m thì gặp một người đàn ông không quen biết, L đã hỏi và mua của người đó 01 gói

ma túy heroin bọc bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng với giá 200.000 đồng. Mua xong, L cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi xe ôm đi về khu vực Hồ T, phường T, thành phố H. Đến khoảng 2xhxx' cùng ngày, L đi đến khu vực vườn hoa hai con rồng, phường T thì L xuống xe đi bộ để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi L đi bộ đến đầu ngõ 3xx đường L, phường T, thành phố H thì bị Tổ Công tác Công an phường T kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, L đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa ma túy heroin. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa L cùng tang vật về trụ sở Công an phường T để làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Ngày 0x/1x/20xx, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định số 43xxx. Tại bản Kết luận giám định số 69xx/KL-KTHS ngày 1x/1x/20xx của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,132 gam.*

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn L, L khai không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội không làm rõ để xử lý được.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSKV1 ngày 17/12/2025 của VKSND Khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 36 đến 42 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy số ma túy loại Heroin thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung công tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát

nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng 2x giờ xx phút ngày xx/xx/20xx, tại đầu ngõ 3xx đường L, phường T, thành phố H, Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,132 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định Trần Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma tuý là một hiểm họa mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khoẻ và kinh tế gia đình, làm phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Ma tuý là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bố bị cáo là thương binh hạng 4/4, có Huy chương kháng chiến hạng nhì và nhiều giấy khen trong phục vụ kháng chiến chống Mỹ. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] .Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín trên các mép đóng mở, trên các mép của phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Văn L, cán bộ Công an phường Tây Hồ Nguyễn Tiến T, giám định viên Trần Ngọc C (Bên trong là khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định).

- Tịch thu sung công 01 phong bì niêm phong dán kín trên các mép đóng mở, trên các mép của phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Văn L, cán bộ Công an phường Tây Hồ Nguyễn Tiến T, giám định viên Trần Ngọc C (Bên trong có 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng).

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2025.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín trên các mép đóng mở, trên các mép của phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Văn L, cán bộ Công an phường Tây Hồ Nguyễn Tiến T, giám định viên Trần Ngọc C (Bên trong là khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định).

- Tịch thu sung công 01 phong bì niêm phong dán kín trên các mép đóng mở, trên các mép của phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Trần Văn L, cán bộ Công an phường Tây Hồ Nguyễn Tiến T, giám định viên Trần Ngọc C (Bên trong có 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng).

Chi tiết vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.

Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng
- Viện kiểm sát ND Khu vực 1 – Hà Nội
- PhòngTHADS Khu vực 1 – Hà Nội
- Công an Thành phố Hà Nội
- Sở Tư pháp Hà Nội
- TAND Thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đình T